ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 01 tháng 03 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 87/LĐTBXH-VPQGGN ngày 08/01/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024; Công văn số 747/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 27/02/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững;

Thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; các Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ hai mươi mốt và các Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025[1], UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO NĂM 2023

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Chính phủ,

[1] Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 ban hành Quy định một số nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025; số 42/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024; số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024; số 55/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình MTQG năm 2024 tỉnh Lạng Sơn;

Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Thủ tướng Chính phủ[2], Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 13/3/2023 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 27/4/2023 rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành các kế hoạch để triển khai, thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023[3]. Trên cơ sở đó, UBND các huyện, thành phố đã ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 nhằm phấn đấu đạt mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn toàn tỉnh đạt 3%.

2. Kết quả đạt được

2.1. Kết quả giải ngân

a) Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2023

Đã thực hiện giải ngân được 214,8 tỷ đồng, đạt 52,3% kế hoạch, trong đó: vốn đầu tư phát triển: 109,6 tỷ đồng, đạt 64,0% kế hoạch (ngân sách trung ương: 63,0% kế hoạch, ngân sách địa phương: 98,3% kế hoạch); vốn sự nghiệp: 105,2 tỷ đồng, đạt 60,6% kế hoạch (ngân sách trung ương: 60,9% kế hoạch, ngân sách địa phương: 47,2% kế hoạch).

b) Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2023

Đã thực hiện giải ngân được 58,5 tỷ đồng, đạt 74,9% kế hoạch, trong đó: vốn đầu tư: 29,8 tỷ đồng, đạt 93,1% kế hoạch; vốn sự nghiệp: 28,7 tỷ đồng, đạt 61,4% kế hoạch.

2.2. Kết quả triển khai các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình

a) Có 02/07 dự án thành phần có **kết quả thực hiện tốt**, giải ngân đạt trên 70%:

- Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo: đã triển khai đầu tư xây dựng 63 công trình sửa chữa; bảo dưỡng 07 công trình giao

[2] Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG; các Thông tư liên quan của các Bộ chuyên ngành hướng dẫn thực hiện Chương trình.

[3] Kế hoạch số 23/KH-SLĐTBXH ngày 23/02/2023 triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực Giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 16/KH-SLĐTBXH ngày 15/02/2023 thực hiện Tư vấn hướng nghiệp và Truyền thông về giáo dục nghề nghiệp thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 4 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 396/KH-SLĐTBXH ngày 08/3/2023 về triển khai công tác hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2023; Kế hoạch số 59/KH-SLĐTBXH ngày 27/3/2023 thực hiện Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều thuộc Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 60/KH-SLĐTBXH ngày 28/3/2023 thực hiện Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023.

thông tại 02 huyện nghèo Văn Quan, Bình Gia, các dự án hiện nay đang thực hiện đảm bảo theo tiến độ.

- Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: các dự án tập trung chủ yếu là dự án chăn nuôi, trồng cây lâm nghiệp, cây dược liệu, cây ăn quả,… đến nay, các dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện, duy trì phát triển trong cộng đồng.

- Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo (vốn sự nghiệp): đã hoàn thành xây mới, sửa chữa: 319/376 hộ (trong đó: Bình Gia: 135/191 hộ; Văn Quan: 184/185 hộ).

b) Có 03/07 dự án thành phần **có kết quả thực hiện khá**, giải ngân đạt từ 50% - 70%:

- Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: đã triển khai phê duyệt thực hiện được 155 mô hình, 100% mô hình đã được cấp huyện phê duyệt, hiện nay đang rà soát, nghiệm thu, thanh toán.

- Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình: tổ chức tập huấn trên 4.000 lượt cán bộ, công chức và cộng tác viên làm công tác giảm nghèo thuộc 04 cấp (tỉnh, huyện, xã, thôn), đạt 100% kế hoạch, 11/11 huyện, thành phố tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên Ban chỉ đạo (BCĐ) cấp huyện, xã và cộng tác viên làm công tác giảm nghèo cấp thôn trên địa bàn cấp huyện.

- Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (đạt 39,5%): hiện tại mới hoàn thành nhiệm vụ dự án: "Thiết lập mới, nâng cấp Đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững", chưa triển khai thực hiện một số chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông đang trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động, kết quả giải ngân chưa cao.

c) Có 01/07 dự án thành phần **thực hiện chưa đảm bảo**, giải ngân dưới 50% thuộc các nội dung sự nghiệp về đào tạo nghề, thông tin:

Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (đạt 29,4%): vốn đầu tư các Trung tâm GDNN-GDTX chưa thực hiện được do vướng mắc về nội dung không thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp nên không triển khai thực hiện được (không có đối tượng hỗ trợ là các Trung tâm GDNN, Trung tâm GDNN - GDTX). Vốn sự nghiệp: đã tổ chức 33 cuộc tư vấn, tuyên truyền định hướng nghề và giới thiệu việc làm cho 7.851 học sinh, sinh viên.

2.3. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu năm 2023

Kết quả thực hiện mục tiêu năm 2023 *(giảm tỷ lệ hộ nghèo 3%):* trong năm 2023, công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông, lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn tỉnh được triển khai thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm **2,9%** so với năm 2022 *(từ 8,92% xuống 6,02% - **chưa đạt mục tiêu đề ra là giảm 3%**).*

Các chỉ tiêu thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản còn ở mức cao, đặc biệt là đối với hộ nghèo, như: việc làm (25,80%), giáo dục (16,88%), nhà ở (36,9%), nước sinh hoạt (17,32%), thông tin (11,74%), đặc biệt là nhà tiêu hợp vệ sinh (83,7%). Sự chênh lệch tỷ lệ thiếu hụt giữa hộ nghèo và hộ cận nghèo lớn (số lượng hộ nghèo gấp 2 lần số hộ cận nghèo, trong khi tỷ lệ hộ nghèo thiếu hụt các chỉ tiêu gấp 2 - 3 lần tỷ lệ hộ cận nghèo), cho thấy hiện nay đang tiến sát vùng lõi nghèo, dự báo kết quả thực hiện các năm tiếp theo sẽ rất khó khăn.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

- Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023, các sở, ngành chuyên môn của tỉnh đã tích cực, chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết và các Chương trình, cơ chế, chính sách giảm nghèo theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 47-NQ/TU được các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương thực hiện đầy đủ, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. BCĐ các Chương trình MTQG các cấp đã phát huy vai trò tham mưu giúp UBND các cấp chỉ đạo điều hành triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp về Chương trình giảm nghèo theo đúng chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Công tác tuyên truyền vận động đã được các cơ quan chức năng, UBND các huyện, thành phố quan tâm triển khai thực hiện, trong đó đã chú trọng đến việc nhân rộng, giới thiệu các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu có ý chí vươn lên thoát nghèo. Các chính sách hỗ trợ người nghèo được thực hiện tốt như: hỗ trợ về cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho người nghèo và người dân tộc thiểu số, hỗ trợ tiền điện… Công tác cứu đói giáp hạt được thực hiện có hiệu quả, góp phần giúp người nghèo ổn định cuộc sống, an tâm để đẩy mạnh sản xuất, tăng thu nhập, giảm nghèo.

- Việc thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo đã góp phần tạo được niềm tin của Nhân dân với Đảng, với chính quyền, góp phần ổn định xã hội, quốc phòng - an ninh được bảo đảm. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc. 100% các chính sách giảm nghèo đều đến tay đối tượng và phát huy hiệu quả; những trường hợp phát hiện sai sót trong rà soát hộ nghèo đều có biện pháp chấn chỉnh và chỉ đạo giải quyết kịp thời, phù hợp.

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023: giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh năm 2023 là 2,9% so với năm 2022 (từ 8,92% xuống còn 6,02%, tương đương giảm 5.100 hộ), đạt 96,6% kế hoạch.

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn còn thấp (đặc biệt là vốn sự nghiệp) so với kế hoạch do còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về đối tượng thụ hưởng, cơ chế chính sách, quy trình thực hiện trong quá trình triển khai thực hiện như: tại Dự

án 2; Dự án 3; Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4; Tiểu dự án 1 thuộc dự án 6; Tiểu dự án 2 thuộc dự án 7…

- Việc sử dụng nguồn vốn thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất ở một số nơi còn dàn trải, thiếu tập trung, chưa phát huy hết hiệu quả. Sự phối hợp, huy động và lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn lực chưa nhiều, chưa khai thác được nội lực để thực hiện có hiệu quả chương trình, dự án tại địa phương.

- Công tác tuyên truyền còn chưa trọng tâm, trọng điểm, chưa linh hoạt trong nội dung tuyên truyền, một bộ phận hộ nghèo chậm chuyển biến nhận thức, chưa tích cực, chủ động trong phát triển sản xuất để thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng.

- Việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo ở cơ sở một số nơi còn thiếu quyết liệt, chưa sâu sát.

3.3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững có lúc chưa chủ động và kịp thời; nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên về công tác giảm nghèo chưa được sâu sắc, toàn diện. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ở một số nơi còn thiếu và yếu về năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện.

- Khả năng tiếp nhận chính sách hỗ trợ của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, nhận thức của người dân trong việc thay đổi tư duy sản xuất, tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, chưa thoát khỏi tập quán sản xuất nhỏ lẻ, thuần nông trong phát triển sản xuất; do ảnh hưởng của thời tiết, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi tiếp tục có những diễn biến phức tạp,... ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Người dân chưa thực sự thay đổi về nhận thức (cách nghĩ và cách làm) một bộ phận không nhỏ người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa nỗ lực, chủ động vươn lên thoát nghèo.

- Chế độ thông tin, báo cáo của một số huyện chưa tổng hợp kịp thời, đầy đủ, chính xác các số liệu báo cáo theo quy định, phần nào làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Do chờ văn bản hướng dẫn từ cấp trên nên ảnh hưởng đến tiến độ thẩm định và phê duyệt dự án.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024

1. Mục đích, yêu cầu

- Phấn đấu đạt các chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2024 góp phần đạt các mục tiêu, chỉ tiêu được giao trong Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021

của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.

- Việc thực hiện Kế hoạch này phải gắn với việc thực hiện Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh; đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ trong việc tổ chức thực hiện.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo đảm bảo đạt trên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống; tập trung nguồn lực hỗ trợ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo trong giai đoạn 2022 - 2025 theo Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 47-NQ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm còn khoảng từ 3,02% vào cuối năm 2024 (tương ứng giảm khoảng 3% so với năm 2023).

- Tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao phấn đấu giảm từ 5% trở lên; tập trung giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các xã xây dựng nông thôn mới.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm khoảng 3% so với năm 2023.

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chính sách giảm nghèo, các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

(Biểu tổng hợp chỉ tiêu giảm nghèo năm 2024 kèm theo).

3. Nội dung thực hiện

3.1. Thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững *(theo Quyết định số 90/QĐ-TTg)*

3.1.1. Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội 02 huyện nghèo (huyện: Văn Quan, Bình Gia)

a) Tiểu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội 02 huyện nghèo (huyện: Văn Quan, Bình Gia)

- Hỗ trợ công trình đầu tư cấp huyện, liên xã phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, gồm: các công trình giao thông, cầu, hạ tầng điện phục vụ dân sinh, sản xuất; các công trình giáo dục đạt chuẩn quốc gia; các công trình y tế đạt chuẩn quốc gia; các công trình phục vụ nước sinh hoạt cho người dân; công trình thủy lợi phục vụ sản xuất; các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa, thể thao.

- Các loại công trình xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội khác do cộng đồng nghèo trên địa bàn huyện nghèo đề xuất, phù hợp với phong

tục, tập quán, bản sắc dân tộc, văn hóa, nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật, ưu tiên công trình cho các cộng đồng nghèo, công trình có nhiều người nghèo, phụ nữ hưởng lợi.

- Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng: thực hiện duy tu bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn 02 huyện nghèo (Bình Gia và Văn Quan).

Tổng kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 1 là 144.045 triệu đồng, gồm vốn ngân sách trung ương là 139.850 triệu đồng *(trong đó: vốn đầu tư phát triển là 126.299 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 13.551 triệu đồng);* vốn ngân sách địa phương: 4.195 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển: 3.789 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 406 triệu đồng.

Thực hiện 57 dự án trong đó huyện Văn Quan thực hiện 25 dự án (gồm 02 dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2023, 11 dự án chuyển tiếp thực hiện 2024, 12 dự án khởi công mới năm 2024); huyện Bình Gia thực hiện 32 dự án (gồm 19 dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2023, 09 dự án chuyển tiếp thực hiện 2024, 04 dự án khởi công mới năm 2024).

b) Tiểu dự án 2. Triển khai Đề án hỗ trợ huyện Văn Quan thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022.

- Tiếp tục thực hiện 05 danh mục dự án công trình giao thông quan trọng, thiết yếu theo Kế hoạch số 213/KH-UBND của UBND tỉnh, gồm: (1) Cầu Pác Làng, xã Điềm He; (2) Xây dựng cầu + đường bê tông xi măng Tân Thanh 2 - Thanh Xuân, xã Tú Xuyên và thị trấn Văn Quan; (3) Nâng cấp cải tạo đường ĐH.58, các xã Bình Phúc, Yên Phúc, Tràng Phái; (4) Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hinh - QL.279, thị trấn Văn Quan; (5) Xây dựng đường từ Bảo hiểm xã hội đến cầu Tâm An, thị trấn Văn Quan.

- Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng cho 02 công trình giao thông theo Kế hoạch số 213/KH-UBND của UBND tỉnh, gồm: (1) ĐH.59A đường Khánh Khê - Đồng Giáp, các xã Khánh Khê, Đồng Giáp; (2) ĐH.50 đường Điềm He - Nà Lược - Trấn Ninh, các xã Điềm He, Trấn Ninh.

Tổng kinh phí thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 1 là 16.178 triệu đồng, trong đó: vốn ngân sách trung ương là 15.707 triệu đồng, gồm: vốn đầu tư phát triển là 14.279 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 1.428 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 471 triệu đồng, gồm vốn đầu tư phát triển: 428 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 43 triệu đồng.

3.1.2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật

tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

Tổng kinh phí thực hiện Dự án 2 là 42.362 triệu đồng, gồm: 41.128 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và 1.234 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách địa phương. Dự kiến thực hiện 130 mô hình, dự án giảm nghèo.

3.1.3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định; phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng; tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

Tổng kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 là 22.620 triệu đồng, gồm 21.962 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và 658 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách địa phương.

b) Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

Tổng kinh phí thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 là 4.694 triệu đồng, gồm 4.556 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và 138 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách địa phương.

3.1.4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp; phát triển hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục

nghề nghiệp; phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm.

- Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

Tổng kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 là 14.940 triệu đồng, trong đó: vốn ngân sách trung ương là 14.504 triệu đồng *(vốn đầu tư phát triển là 6.407 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 8.097 triệu đồng)*, vốn ngân sách địa phương là 436 triệu đồng *(vốn đầu tư phát triển là 192 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách địa phương là 244 triệu đồng)*.

b) Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Hỗ trợ người lao động sinh sống trên địa bàn các huyện Văn Quan, Bình Gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo[4], trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

- Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số, người lao động sinh sống trên địa bàn huyện Văn Quan, Bình Gia.

Tổng kinh phí thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 4 là 1.651 triệu đồng vốn sự nghiệp, trong đó: vốn sự nghiệp ngân sách trung ương là 1.603 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách địa phương là 48 triệu đồng.

c) Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững

Hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; hỗ trợ giao dịch việc làm; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

Tổng kinh phí thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4 là 13.724 triệu đồng, trong đó: vốn ngân sách trung ương là 13.325 triệu đồng *(vốn đầu tư phát triển là 6.877 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 6.448 triệu đồng)*, vốn ngân sách địa phương là 399 triệu đồng *(vốn đầu tư phát triển là 206 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách địa phương là 193 triệu đồng)*.

---

[4] bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng.

3.1.5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

Hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho 598 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo[5] theo Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Lạng Sơn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (thực hiện từ năm 2023 - 2025) được UBND tỉnh phê duyệt[6].

Tổng kinh phí thực hiện Dự án 5 là 17.464 triệu đồng vốn sự nghiệp, gồm 16.955 triệu đồng vốn ngân sách trung ương và 509 triệu đồng vốn ngân sách địa phương

3.1.6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin

Thiết lập cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới; cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã; sản xuất mới các tác phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội; hỗ trợ cung cấp dịch vụ thông tin công cộng; sản xuất mới các xuất bản phẩm cung cấp nội dung thiết yếu; nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

Tổng kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 là 7.281 triệu đồng vốn sự nghiệp, trong đó: vốn sự nghiệp ngân sách trung ương là 7.069 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách địa phương là 212 triệu đồng.

b) Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; hội thi tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo; hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua *"Lạng Sơn cùng cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"*, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

---

[5] huyện Bình Gia, huyện Văn Quan.

[6] Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 và Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở; phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

Tổng kinh phí thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6 là 2.615 triệu đồng vốn sự nghiệp, trong đó: vốn sự nghiệp ngân sách trung ương là 2.537 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách địa phương là 78 triệu đồng.

3.1.7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Xây dựng phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảm nghèo; nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

Tổng kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 7 là 5.728 triệu đồng vốn sự nghiệp, trong đó: vốn sự nghiệp ngân sách trung ương là 5.560 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách địa phương là 168 triệu đồng.

b) Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá

- Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

Tổng kinh phí thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 7 là 4.444 triệu đồng vốn sự nghiệp, trong đó: vốn sự nghiệp ngân sách trung ương là 4.315 triệu đồng, vốn sự nghiệp ngân sách địa phương là 129 triệu đồng.

3.2. Thực hiện các chính sách hỗ trợ người nghèo nhằm nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

3.2.1. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo theo quy định; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và triển khai dự án hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo bền vững gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2030;

- Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống. Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp bảo trợ, nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định. Tạo điều kiện hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài đối với lao động nghèo có nhu cầu. Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

3.2.2. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác, nhất là sinh viên thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích xây dựng, mở rộng và nâng cao hiệu quả của "Quỹ khuyến học"; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện mạng lưới trường, lớp học theo hướng đạt chuẩn ở các xã đặc biệt khó khăn.

3.2.3. Hỗ trợ y tế

- Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp thẻ BHYT cho người nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hỗ trợ mua thẻ BHYT đối với người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo, chính sách kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng, chống dịch bệnh và thiếu dinh dưỡng.

3.2.4. Hỗ trợ nhà ở

Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo ở huyện nghèo theo quy định. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ đến người dân bằng hình thức phù hợp; tổ chức công bố công khai các tiêu chí, đối tượng được thụ hưởng chính sách; hướng dẫn các thôn, xã xác định thực trạng về nhà ở và chất lượng về nhà ở sau khi được hỗ trợ.

3.2.5. Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý

Tiếp tục thực hiện và triển khai hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn đặc biệt khó khăn và hỗ trợ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo bền vững.

3.2.6. Chính sách về vệ sinh: thực hiện lồng ghép các nội dung hỗ trợ về nước sạch, vệ sinh môi trường đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

3.2.7. Chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, cận nghèo thụ hưởng văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần: hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đạt chuẩn, tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động và hưởng thụ văn hóa; bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số. Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số xóa bỏ dần các phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; thực hiện nếp sống văn hóa khu dân cư và duy trì, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

3.2.8. Chính sách ưu đãi về tín dụng, vay vốn: đảm bảo đủ nguồn vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng cho vay của các chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi đang thực hiện. Xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các hộ nghèo; đề xuất các cá nhân, tổ chức quản lý, sử dụng tốt nguồn vốn vay ưu đãi có hiệu quả, góp phần giúp các hộ thoát nghèo, tạo việc làm mang tính điển hình, cần tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng để thực hiện công tác tuyên truyền, khen thưởng.

3.2.9. Chính sách hỗ trợ tiền điện: trên cơ sở kinh phí bổ sung từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, phân bổ kinh phí cho các địa phương thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định.

3.2.10. Chính sách trợ giúp đột xuất: thường xuyên nắm tình hình thiệt hại do thiên tai, lũ lụt hoặc các tai nạn nghiêm trọng kịp thời để có các phương án hỗ trợ, cứu trợ đột xuất trong năm 2024.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

4.1. Xây dựng kế hoạch giảm nghèo, tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 của tỉnh, các sở, ngành, đơn vị là thành viên BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) được phân công phụ trách xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2024 đúng quy định. Xác định công tác giảm nghèo là một nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và địa phương.

Trên cơ sở các chỉ tiêu giảm nghèo được giao, UBND các huyện, thành phố khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2024 của địa phương trong quý I năm 2024; giao cụ thể chỉ tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng xã, phường, thị trấn làm cơ sở để chỉ đạo, triển khai thực hiện. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2024.

4.2. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm tạo chuyển biến tích cực về nhận thức trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên của người nghèo; vận động các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo bền vững. Hướng dẫn, định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững của tỉnh; thông tin về chính sách, các cá nhân, tổ chức, mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, các cách làm ăn hiệu quả để kịp thời biểu dương, khen thưởng; tổ chức thực hiện tốt việc đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới; tăng cường thời lượng, quan tâm đến chất lượng các chuyên trang, chuyên mục về người nghèo bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

4.3. Tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư công trình giao thông, cầu, nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo… tại địa bàn 02 huyện Bình Gia, Văn Quan để giảm chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của các hộ dân, tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản.

4.4. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn với Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

4.5. Mở rộng và tạo điều kiện tăng cường sự tham gia của người dân đối với các hoạt động của Chương trình từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến

việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong suốt quá trình thực hiện Chương trình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng được hưởng lợi chương trình, dự án.

4.6. Thực hiện tốt các phong trào thi đua "*Lạng Sơn cùng cả nước chung tay Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"*. Các địa phương, các đơn vị tích cực triển khai các phong trào thi đua "*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau";* trên cơ sở hướng dẫn khen thưởng của cấp có thẩm quyền, tổ chức tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác giảm nghèo; quan tâm khen thưởng đối với người nông dân, người lao động trực tiếp, người nghèo, hộ cận nghèo có thành tích tiêu biểu tự vươn lên thoát nghèo và hỗ trợ các gia đình khác vươn lên thoát nghèo; các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, hỗ trợ tích cực trong công tác giảm nghèo.

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tăng cường hoạt động kết nghĩa, kết nối và hỗ trợ, giúp đỡ các xã, các thôn bản có tỷ lệ hộ nghèo cao.

5. Nguồn lực thực hiện Chương trình

5.1. Kinh phí

Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2024 tối thiểu là 297.746 triệu đồng đã được giao tại Quyết định số 2068/QĐ-UBND và vốn năm 2022, 2023 chưa giải ngân hết được phép kéo dài thực hiện trong năm 2024, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: 289.071 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 153.862 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 135.209 triệu đồng).

- Vốn ngân sách địa phương: 8.675 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 4.615 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 4.060 triệu đồng);

- Huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

5.2. Nguồn lực khác

- Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động, vật tư... của các đơn vị lực lượng vũ trang, các đoàn thể, người dân, của cộng đồng.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương tham mưu UBND tỉnh, BCĐ cấp tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì trực tiếp quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Dự án 1, Dự án 2, Dự án 4, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6 và Dự án 7.

- Tổ chức, hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp chung kết quả thực hiện Chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh theo quy định.

6.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 95/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 13/6/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 về Ban hành Quy chế hoạt động của BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của HĐND tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình MTQG, giữa các Chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

6.3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương và cân đối, bố trí vốn đối ứng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách tỉnh cho Chương trình đảm bảo theo quy định; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình.

6.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Triển khai, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nước sạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, văn bản của các bộ, ngành, UBND tỉnh trong việc xây dựng, duy tu cải tạo cũng như quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung nông thôn và các công trình cấp nước nhỏ lẻ.

6.5. Sở Y tế

- Trực tiếp hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, lợi ích và tính nhân văn của chính sách BHYT, nhất là BHYT hộ gia đình; quyền lợi của người có thẻ BHYT khi đi khám chữa bệnh... nhằm giúp người tham gia BHYT tiếp cận dịch vụ được dễ dàng và thuận tiện ngay từ tuyến y tế cơ sở, vì mục tiêu phát triển BHYT toàn dân bền vững.

6.6. Sở Xây dựng

- Chủ trì Dự án 5, phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình.

6.7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; thiết lập cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới; hỗ trợ cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của Nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn); sản xuất mới các tác phẩm báo chí và sản phẩm truyền thông khác dưới dạng điện tử có tính chuyên đề nhằm cung cấp thông tin thiết yếu, có giá trị sử dụng lâu dài phục vụ xã hội, trong đó ưu tiên phục vụ khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao; sản xuất mới các xuất bản phẩm cung cấp nội dung thiết yếu ưu tiên phục vụ đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

6.8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương thực hiện một số nội dung của Chương trình nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi; thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục và đào tạo theo quy định để giảm chiều thiếu hụt về giáo dục. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục.

- Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục trên địa bàn tỉnh để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

6.9. Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn

- Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đúng quy định cho các dự án khi có đủ hồ sơ, điều kiện thanh toán theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho các địa phương, đơn vị, chủ đầu tư về thủ tục thực hiện giải ngân vốn theo quy định.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm tổng hợp tình hình giải ngân các dự án báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

6.10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, phối hợp tổ chức vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024; phối hợp thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hiện các mô hình hỗ trợ giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo về hỗ trợ làm nhà ở, phát triển sản xuất,... và đẩy mạnh các hoạt động chăm lo cho người nghèo.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững.

6.11. UBND các huyện, thành phố

- Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2068/QĐ-UBND và nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững của cấp huyện trong năm 2024. Gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể cho từng xã, phường, thị trấn, phân công cụ thể trách nhiệm cho các phòng, ban chức năng, hội, đoàn thể trong công tác giảm nghèo. Gửi kế hoạch giảm nghèo năm 2024 của địa phương về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **19/3/2024** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc các Chương trình MTQG ở các xã, thôn/bản đặc biệt khó khăn và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ giảm nghèo; vận động huy động các nguồn lực từ cộng đồng, người dân, bằng nhiều hình thức như: ủng hộ ngày công lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất... giúp đỡ người nghèo khắc phục khó khăn vươn lên thoát nghèo; sử dụng, khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương phục vụ công tác giảm nghèo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng hưởng lợi chương trình, dự án. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU; đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2024 ở địa phương.

6.12. Trách nhiệm báo cáo và thời gian báo cáo

- Các sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình, các đoàn thể và UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Kế hoạch này về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng

hợp, định kỳ trước ngày **20/5/2024** (báo cáo 6 tháng) và trước ngày **30/10/2024** (báo cáo năm).

- Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện, thành phố kịp thời báo cáo về UBND tỉnh *(qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)* để xem xét, chỉ đạo.

- Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 122/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 11/9/2023 phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung trên./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo (Bộ LĐTBXH);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: KGVX, TH, NC, KT, Trung tâm TT;
- Lưu: VT, KGVX(NCD).

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên